

## Sở Y tế Tiền Giang

**BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN 6 THÁNG NĂM 2020**

(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

Bệnh viện: TRUNG TÂM Y TẾ TP MỸ THO

Địa chỉ chi tiết: 57 Hùng Vương, phường 7, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang

Số giấy phép hoạt động: 1007/TG-GPHĐ Ngày cấp: 24/4/2019

Tuyến trực thuộc: 3.Quận/Huyện

Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ TIỀN GIANG

Hạng bệnh viện: Hạng III

Loại bệnh viện: Đa khoa

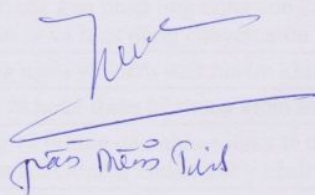
**TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN**

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 82/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 99%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 270 (Có hệ số: 291)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.27

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	16	29	34	3	82
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	19.51	35.37	41.46	3.66	82

Ngày 29 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN  
(ký tên)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN  
(ký tên và đóng dấu)

Lê Hữu Quyền

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá 6 THÁNG NĂM 2020	Chi tiết
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	0	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	2	0	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	0	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	3	0	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	5	0	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	4	0	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	3	0	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	5	0	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	0	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	0	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	0	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	5	0	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3	0	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	3	0	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	0	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	3	0	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	0	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	4	0	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	2	0	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	0	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	4	0	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	2	0	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	0	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	0	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	2	0	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	2	0	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4	0	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4	0	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	2	0	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá 6 THÁNG NĂM 2020	Chi tiết
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	0	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	0	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	4	0	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2	0	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2	0	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3	0	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	0	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2	0	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	0	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	2	0	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động được	4	0	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3	0	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	3	0	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	0	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	0	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	0	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	2	0	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	2	0	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	2	0	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	4	0	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	3	0	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	2	0	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3	0	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3	0	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3	0	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4	0	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 THÁNG NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá 6 THÁNG NĂM 2020	Chi tiết
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	4	0	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	3	0	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	4	0	
E	<b>PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA</b>			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	3	0	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	4	0	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	4	0	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	2	0	

## II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

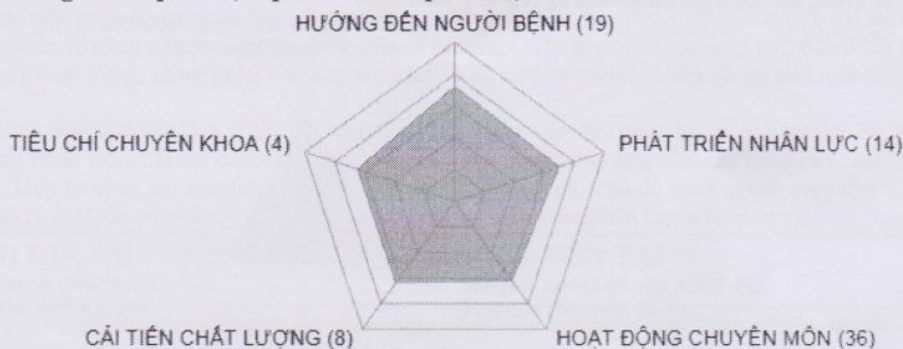
KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
<b>PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)</b>	0	0	7	11	0	3.61	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	3	3	0	3.50	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	1	4	0	3.80	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	1	4	0	3.80	5
<b>PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)</b>	0	2	6	3	3	3.50	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	1	2	0	0	2.67	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	1	1	1	0	3.00	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	1	1	2	4.25	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	2	1	1	3.75	4
<b>PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)</b>	0	11	10	14	0	3.09	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	2	0	4	0	3.33	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	3	0	2	0	2.80	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	0	3	0	4.00	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	3	1	1	0	2.60	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	1	1	0	0	2.50	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	4	2	0	3.33	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	2	0	0	0	2.00	2
<b>PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)</b>	0	2	5	4	0	3.18	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	1	1	1	0	3.00	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	1	3	1	0	3.00	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
<b>PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA</b>	0	1	1	2	0	3.25	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	1	2	0	3.67	3

### III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

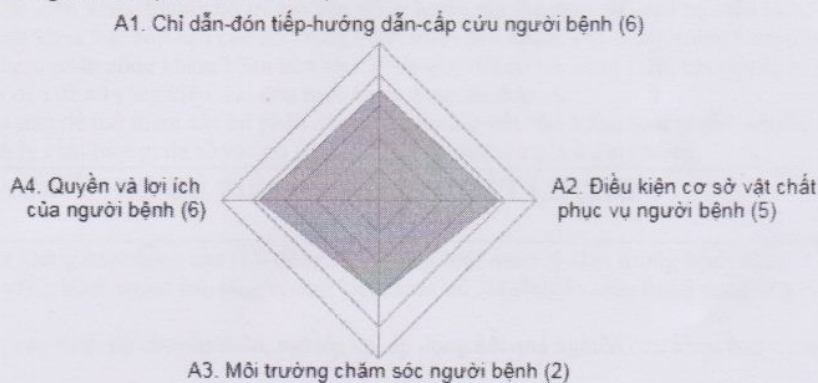
- Căn cứ kế hoạch số 853/KH-TTYT ngày 28 tháng 5 năm 2020 kế hoạch kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế 6 tháng đầu năm 2020. - Trung tâm Y tế thành phố Mỹ Tho đã tiến hành tự kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện 6 tháng đầu năm 2020 với kết quả như sau: Tổng số tiêu chí thực hiện: 82/83 (có tiêu chí E2.1), tỷ lệ 99 phần trăm. Tổng số điểm các tiêu chí áp dụng : 270 điểm, điểm trung bình chung các tiêu chí: 3.27 (Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2). So với năm 2019 tổng điểm đạt 272 điểm, điểm trung bình 3.36 do không chấm tiêu chí E2.1; giảm 1 phần trăm. So với điểm dự kiến tăng 4 phần trăm trong kế hoạch cải tiến chất lượng năm 2020 thì chưa đạt.

### IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

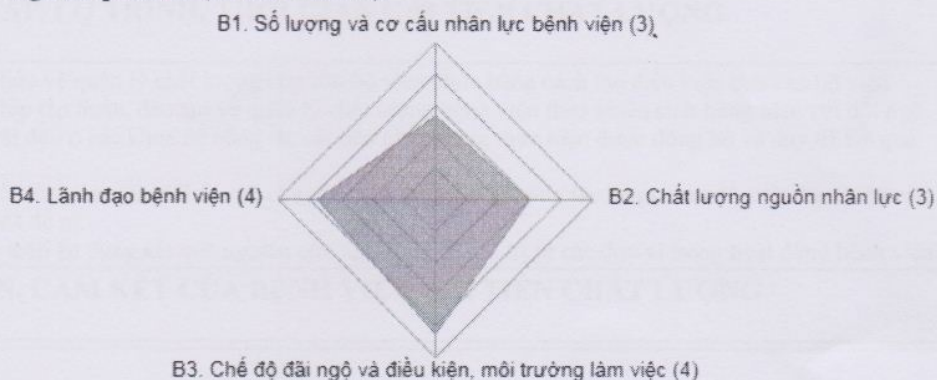
- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



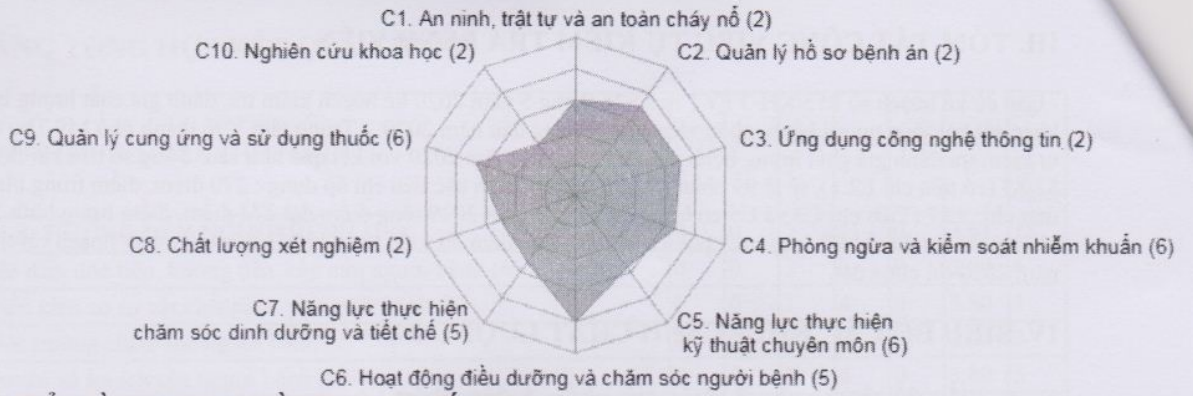
- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



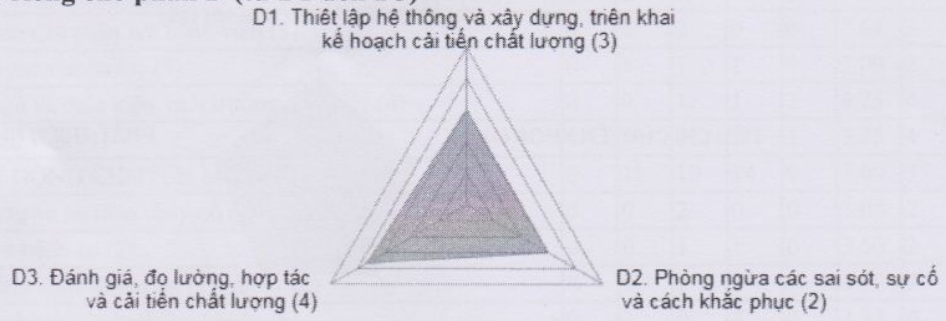
- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



- d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



• e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)



## V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- Tổng số tiêu chí đơn vị có triển khai thực hiện là 82/83, đạt tỷ lệ 99 phần trăm. Trong 82 tiêu chí có 16/82 tiêu chí đạt mức 2; 63/82 tiêu chí đạt mức 3 và mức 4; còn lại có 03/82 tiêu chí mức 5. Các tiêu chí đạt mức 3, 4 rải đều ở tất cả các hoạt động từ khâu " Hướng đến người bệnh, phát triển nguồn nhân lực, hoạt động chuyên môn, cải tiến chất lượng, Tiêu chí đặc thù chuyên khoa".
- Tiêu chí đạt mức 2 chủ yếu là ở các phần B1, C4, C5.1, C7, C8, C10, D1" nguồn nhân lực bệnh viện và hoạt động chuyên môn"
- Tiêu chí đạt mức 3, 4 chủ yếu là các phần A, B2, B4, C1 và 2, C5, C6, C9, D2, E1" hướng đến người bệnh, hoạt động chuyên môn và hoạt động cải tiến".
- Tiêu chí đạt mức 5 ở phần B3 và 4" phát triển nguồn nhân lực bệnh viện".
- Qua từng năm cải tiến có sự tăng mức rõ rệt chủ yếu từ kết quả cuối năm, cụ thể năm 2018 tăng 10 phần trăm so với năm 2017, năm 2019 tăng 6 phần trăm so với năm 2018, giảm số tiêu chí mức hai, tăng tiêu chí mức 3, 4,5.
- Kết quả đạt được một phần do ngay từ đầu năm các khoa, phòng đã chủ động xây dựng kế hoạch cải tiến, đưa ra các tiêu chí dự kiến sẽ nâng mức trong năm. Mỗi năm Hội đồng Quản lý chất lượng họp từ 2 đến 3 lần để thông qua kế hoạch hoạt động, chấm điểm 6 tháng đầu năm và cả năm để nắm bắt tiến độ cải tiến qua từng thời gian.
- Được sự quan tâm, lãnh đạo của Ban Giám đốc tạo điều kiện trong việc đưa nhân lực đi đào tạo các lớp về quản lý chất lượng bệnh viện, nội soi đại trực tràng, siêu âm, điện tim để đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Duy trì công tác sinh hoạt chuyên môn 2 tuần/lần với các chủ đề xoay quanh thực tế công tác điều trị; hàng năm rà soát, bổ sung danh mục kỹ thuật được thực hiện theo phân tuyến tại đơn vị.

## VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Những tiêu mục của từng phần trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện ban hành năm 2016 có yêu cầu rất cao so với tình hình cơ sở vật chất và hoạt động thực tế tại đơn vị như:
- Cơ sở hạ tầng của Trung tâm Y tế quá chật hẹp nên hoạt động khám, chữa bệnh gặp rất nhiều khó khăn cụ thể đơn vị muốn triển khai thêm khoa, phòng, kho lưu trữ đáp ứng theo nhu cầu về quản lý, chuyên môn rất khó. Không thể tạo thêm khuôn viên xanh, không bố trí sân vận động luyện tập thể thao cho cán bộ viên chức.
  - Hoạt động về nghiên cứu khoa học còn hạn chế do lượng bệnh nhân đến khám khá đông, trung bình trên 700 lượt khám/ngày, bác sĩ được phân công khám bệnh nên việc tham gia viết đề tài, sáng kiến, cải tiến không nhiều; mỗi năm có từ 01 đến 02 số sáng kiến, cải tiến thực tế áp dụng tại đơn vị.
  - Nhân lực không đủ đáp ứng để mở thêm các bộ phận như: dinh dưỡng tiết chế, kiểm soát nhiễm khuẩn, dược, nhi khoa đặc biệt là quản lý chất lượng; đa số các bộ phận thực hiện nhiệm vụ là kiêm nhiệm.

## VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng, Tổ, Mạng lưới quản lý chất lượng bệnh viện;
2. Giảm áp lực về khám chữa bệnh ngoại trú, tăng cường kiểm soát sai sót chuyên môn trong cung ứng các dịch vụ;
3. Tiếp tục đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện;
4. Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu khoa học.

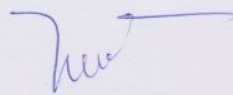
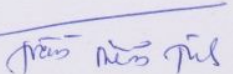
## VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Nâng cao kiến thức về quản lý chất lượng cho cán bộ viên chức bằng cách tạo điều kiện đưa cán bộ viên chức tham dự các lớp tập huấn, đào tạo về quản lý chất lượng bệnh viện theo chiều sinh hàng năm với đội ngũ cán bộ viên chức rải đều ở các khoa để công tác cải tiến chất lượng thực hiện được đồng bộ và duy trì kết quả qua từng năm.
2. Các Hội đồng, tổ liên quan tất cả lĩnh vực chuyên môn tăng cường công tác tham mưu đề xuất thực hiện các kế hoạch, chỉ tiêu đã đề ra.
3. Tăng cường thu thập áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học có giá trị từ các đơn vị trong hoạt động bệnh viện.

## IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Ngày... 29... tháng... 5... năm... 2020

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN  
(ký tên)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN  
(ký tên và đóng dấu)



  
Lê Hữu Quyền